

Số: 36/KH-THCS.BLT

Bình Thạnh, ngày 16 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nguồn học liệu số trong công tác dạy và học

Căn cứ Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Trường THCS Bình Lợi Trung xây dựng kế hoạch thực hiện nguồn học liệu số trong công tác dạy và học với các nội dung như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Ngành giáo dục và Đào tạo hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; đa dạng hóa các loại hình học tập (trực tuyến, trực tiếp) trong điều kiện thực tiễn (học trực tuyến, học trực tiếp), góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho thành phố theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025, đơn vị được kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến cho các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên quán triệt và thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong công tác giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện cải cách hành chính và nâng



cao chất lượng công tác giáo dục.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Triển khai hệ thống văn bản quy định, nâng cao ý thức trong toàn thể đội ngũ.

Triển khai, thường xuyên quán triệt nội dung công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực giáo dục. Nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn bộ đội ngũ về thực hiện công tác xây dựng nguồn học liệu số trong đơn vị, nhằm phục vụ cho công tác dạy và học với hình thức trực tuyến, đáp ứng nhu cầu học tập kịp thời cho học sinh bằng các hình thức khác nhau ngoài điều kiện học tập trực tiếp.

Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh, mạng xã hội,...), tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số.

Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn ngành trên nền tảng chung chính sách của Thành phố.

Triển khai hệ thống các văn bản trong đơn vị:

- Quyết định số 6179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”;

- Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025”;

- Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030";

- Quyết định số 638/QĐ-GDDĐT-VP ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo công bố Kiến trúc tổng thể Công nghệ thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025.

2.2. Xây dựng nguồn học liệu số, nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến

Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể:

- Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System - LMS) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các khóa học, chương trình đào tạo, học tập một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác nhằm hình thành kho học liệu số.

- Xây dựng nguồn học liệu điện tử ở tất cả các môn học, nhằm làm đa dạng, phong phú nguồn học liệu số của trường, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Thống nhất trong từng tổ bộ môn về nội dung trọng tâm bài học, hình thức thiết kế bài dạy, thời lượng học tập để góp phần nâng cao hiệu quả công tác dạy học cũng như chất lượng nguồn học liệu số.

2.3. Công tác thẩm định nguồn học liệu số

Tổ chức đánh giá hiệu quả nguồn học liệu số theo yêu cầu của bài học: bài dạy phát huy được năng lực - phẩm chất của học sinh theo quy định, nội dung vừa sức và phù hợp với đối tượng học sinh, các hình thức học tập có đa dạng và phù hợp với nội dung từng bài.

Các nguồn học liệu số đạt hiệu quả sẽ bổ sung vào nguồn học liệu của trường và được sử dụng để dạy học cho học sinh.

3. Thời gian thực hiện, số lượng và hình thức xây dựng nguồn học liệu

3.1. Thời gian triển khai thực hiện

Thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm 2022

Nguồn học liệu số là các bài dạy trực tuyến trong thời gian năm học của chương trình theo quyết định 16 (khối 8, 9) và chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (khối 6, 7).

Giáo viên thực hiện công việc theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tuy nhiên phải đảm bảo hiệu quả công việc và sản phẩm đầu ra.



3.2. Số lượng và hình thức xây dựng nguồn học liệu

Giáo viên xây dựng nguồn bài dạy trực tuyến bằng các hình thức sau:

- Bản trình chiếu đính kèm các tệp âm thanh, hình ảnh, video, giáo án điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng hoặc Video bài dạy: 2 giáo án/tháng.
- Bài giảng Power point, kèm tài liệu và nguồn học liệu liên quan bài học (các đường Link hướng dẫn nguồn học liệu): 3 giáo án/tháng.

3.3. Thời lượng cho từng bài

Các bài dạy đảm bảo từ 30 đến 35 phút/bài dạy.

Nội dung thực hiện có sự thống nhất của các giáo viên dạy cùng khối để sử dụng làm nguồn học liệu chung toàn trường.

4. Phân công thực hiện

4.1. Hiệu trưởng

Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

Phân công các thành viên phụ trách từng bộ môn để thực hiện nguồn học liệu số theo kế hoạch, chương trình.

Kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở các thành viên được phân công thực hiện tốt nhiệm vụ.

4.2. Phó hiệu trưởng chuyên môn

Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng nội dung nguồn học liệu số theo kế hoạch, chỉ đạo cho các thành viên phụ trách các tổ để tổ chức hợp thống nhất nội dung thực hiện.

Hỗ trợ các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức thẩm định nguồn học liệu số trước khi chuyển vào kho học liệu của trường.

Nắm và báo cáo cho Hiệu trưởng kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Tổ chức chuyển các nguồn học liệu của giáo viên vào nguồn học liệu chung của trường.

4.3. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn

Tổ chức họp tổ/nhóm để thống nhất các nội dung trọng tâm cần có trong việc xây dựng nguồn học liệu số, từng bài dạy. Mỗi tuần tổ/nhóm họp đánh giá, góp ý và thẩm định nguồn học liệu số trước khi nộp về bộ phận chuyên môn.

Căn cứ Khung thời gian chung và Kế hoạch của trường, Tổ/nhóm bộ môn thực

hiện rà soát, xây dựng các chủ đề kiến thức theo nội dung, tổ chức thực hiện theo thời lượng xác định, tổ chức dạy học thống nhất trong cả tổ các nội dung đã xây dựng. Xây dựng bài dạy trực tuyến của môn học theo hướng linh động, tinh gọn theo chương trình thành các chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho giáo viên thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học trực tuyến.

Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức phân công giáo viên xây dựng chủ đề dạy học trực tuyến, phương án hỗ trợ để học sinh tiếp cận được quá trình học tập trực tuyến.

Thông tin, triển khai lại các chỉ đạo của nhà trường cho các thành viên trong tổ đầy đủ, kịp thời. Hỗ trợ các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ thuận lợi, đúng tiến độ. Cùng Phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Báo cáo kịp thời với Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn các vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch để được chỉ đạo kịp thời.

4.5. Giáo viên bộ môn

Tiến hành thực hiện các nguồn học liệu số theo đúng phân công của tổ/nhóm trường.

Tham gia xây dựng các bài dạy trực tuyến hiệu quả, có chất lượng, đúng theo nội dung thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn và đúng tiến độ thời gian.

Báo cáo cho tổ/nhóm trưởng việc thực hiện xây dựng nguồn học liệu số vào cuối mỗi đợt, các khó khăn để được hướng dẫn kịp thời.

4.6. Bộ phận công nghệ thông tin

Hỗ trợ Phó hiệu trưởng trong việc chuyển nguồn học liệu số và nguồn chung của trường.

5. Phân công tổ/nhóm trưởng các môn

TT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn	Khối phụ trách
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Ngữ văn	Chỉ đạo tổ chuyên môn, Phân công các nhóm trưởng thực hiện
2	Hà Thị Kim Thúy	Toán	Chỉ đạo tổ chuyên môn, Phân công các nhóm trưởng thực hiện
3	Nguyễn Hoàng Khuê Ái	Tiếng Anh	Chỉ đạo tổ chuyên môn, Phân công các nhóm trưởng thực hiện
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	KHTN Vật lý	Phụ trách bộ môn KHTN + Vật lý Phân công các thành viên thực hiện
5	Tô Nhật Linh	Hóa học	Phụ trách bộ môn Hóa học Phân công các thành viên thực hiện



TT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn	Khối phụ trách
6	Nguyễn Quốc Việt	Sinh học	Phụ trách bộ môn Sinh học Phân công các thành viên thực hiện
7	Võ Thị Mỹ Châu	Lịch sử - Địa lý	Phụ trách bộ môn Lịch sử, Lịch sử - Địa lý Phân công các thành viên thực hiện
8	Đinh Thị Thu Hồng	GDCD	Phụ trách bộ môn GDCD Phân công các thành viên thực hiện
9	Võ Như Ý	Địa lý GDĐP	Phụ trách bộ môn Địa lý, GDĐP Phân công các thành viên thực hiện
10	Phạm Quỳnh Giao	Công nghệ	Phụ trách bộ môn Công nghệ, HĐTN Phân công các thành viên thực hiện
11	Lâm Thị Nguyệt Nga	GDTC	Phụ trách bộ môn GDTC Phân công các thành viên thực hiện
12	Phạm Thị Thanh Toan	Âm nhạc	Phụ trách bộ môn Âm nhạc Phân công các thành viên thực hiện
13	Nguyễn Vũ Thiện Nhật	Mĩ thuật	Phụ trách bộ môn Mỹ thuật Phân công các thành viên thực hiện
14	Võ Thị Ngọc Duyên	Tin học	Phụ trách bộ môn Tin học Phân công các thành viên thực hiện

6. Kinh phí thực hiện

Các nguồn học liệu sau khi thẩm định và đạt yêu cầu sẽ được chi trả theo hiệu quả công việc khi đánh giá xếp loại theo Nghị quyết 03 và số ngày làm việc thực tế.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nguồn học liệu số trong công tác dạy và học của nhà trường. Đề nghị tất cả các thành viên liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung trên.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh, nhà trường sẽ tiến hành điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Chi ủy chi bộ;
- HT, PHT;
- Tổ trưởng các tổ;
- Bộ phận công nghệ thông tin;
- Lưu: VT.



Phạm Thị Ngọc Thủy